

Số 13 -NQ/TU

ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC CƠ QUAN TỈNH PHÚ THỌ VĂN PHÒNG	
CÔNG VĂN	Số 1049
ĐẾN	Ngày 28/7/2016

**NGHỊ QUYẾT**  
**HỘI NGHỊ LẦN THỨ SÁU**  
**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XVIII**  
**về huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế -**  
**xã hội then chốt giai đoạn 2016 - 2020**

Sau 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 21/11/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII về huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội then chốt giai đoạn 2011-2015, đã đạt được những kết quả tích cực trong bối cảnh có nhiều khó khăn chung của cả nước và của tỉnh. Tổng nguồn vốn huy động đạt 35,9 nghìn tỷ đồng, chiếm 52% tổng vốn đầu tư toàn xã hội, tăng 2,27 lần so với giai đoạn 2006-2010, đạt mục tiêu của Nghị quyết.

Bố trí nguồn lực đã ưu tiên cho các lĩnh vực, dự án quan trọng tạo tiền đề thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện môi trường đầu tư. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội có bước phát triển đột phá; trong 5 năm đã tiến hành đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp gần 1.000 km quốc lộ, tỉnh và huyện lộ; hoàn thành đưa vào sử dụng 07 cầu lớn (Kim Xuyên, Sông Lô, Ngọc Tháp, Hoàng Cương, Hạc Trì, Đoàn Hùng, Đồng Quang); giao thông đối ngoại, giao thông nội tỉnh được cải thiện; hạ tầng đô thị, hạ tầng nông nghiệp nông thôn, thông tin truyền thông được tăng cường đầu tư, đưa vào sử dụng nhiều công trình quy mô lớn; hạ tầng các khu công nghiệp Thụy Vân, Phú Hà và một số cụm công nghiệp được chú trọng đầu tư; tích cực hoàn thiện, nâng cao tiêu chí đô thị loại I của thành phố Việt Trì, xây dựng thị xã Phú Thọ để trở thành thành phố và các công trình thuộc Khu di tích lịch sử Đền Hùng, Quảng trường Hùng Vương, Công viên Văn Lang, Trường Đại học Hùng Vương, các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện, trường lớp học,...

*Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được còn một số tồn tại, hạn chế; đó là: Kết quả huy động nguồn lực đầu tư một số lĩnh vực, một số dự án ở mức thấp; số dự án chưa triển khai còn nhiều, một số dự án trọng điểm tiến độ thực hiện còn chậm; một số dự án lớn chưa huy động được nguồn vốn đầu tư.*

*Những tồn tại, hạn chế nêu trên do giai đoạn 2011-2015, kinh tế thế giới và trong nước suy thoái, cắt giảm đầu tư công; chính sách có nhiều thay đổi, nhiều luật mới được ban hành; vị trí địa kinh tế của tỉnh kém thuận lợi; nội lực kinh tế của tỉnh còn yếu, nguồn lực đầu tư còn hạn hẹp. Song nguyên nhân chủ yếu vẫn là:*



Công tác dự báo, xây dựng kế hoạch huy động nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng chưa lường hết những khó khăn, đề ra mục tiêu cao, định hướng đầu tư và xây dựng danh mục dự án nhiều, dàn trải; sự năng động, quyết liệt của các cấp, các ngành trong huy động nguồn lực còn hạn chế; công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành chưa chặt chẽ; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc chưa kịp thời.

## **I. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU**

### **1. Phương hướng**

- Tập trung huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng then chốt về giao thông, hạ tầng khu, cụm công nghiệp, đô thị, hạ tầng thương mại - du lịch, hạ tầng nông lâm nghiệp thủy sản, năng lượng điện, hạ tầng giáo dục - đào tạo, y tế, thông tin truyền thông, khoa học công nghệ và môi trường ở những địa bàn có lợi thế và điều kiện phát triển, nhằm tạo sự phát triển đột phá về kinh tế, về du lịch và đào tạo nguồn nhân lực, phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng nông nghiệp công nghệ cao và xây dựng nông thôn mới.

- Đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư, trọng tâm là thu hút các nguồn lực ngoài nhà nước để đầu tư các dự án hạ tầng then chốt; ngân sách nhà nước tập trung bố trí các công trình chuyển tiếp để hoàn thành đưa vào sử dụng, bố trí cho một số dự án lớn và làm "vốn môi" để thu hút các nguồn vốn khác theo hình thức đối tác công tư (PPP).

- Nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và triển khai đồng bộ các giải pháp ở các cấp, các ngành, tạo điều kiện triển khai các dự án, sớm đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả trong phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh. Tăng cường sự chủ động, phối hợp giữa các cấp, các ngành trong tỉnh; giữa tỉnh với Trung ương nhằm thực hiện tốt các bước từ lựa chọn dự án, huy động nguồn lực đến triển khai thực hiện và bàn giao đi vào sử dụng; chú trọng chất lượng công trình, dự án, hoạt động bảo trì, kiểm tra, giám sát.

### **2. Mục tiêu chủ yếu**

- Phân đầu giai đoạn 2016-2020 huy động trên 50 nghìn tỷ đồng đầu tư cho các dự án kết cấu hạ tầng then chốt; trong đó: Vốn đầu tư các doanh nghiệp ngoài nhà nước chiếm 66,9%; vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước tỉnh quản lý chiếm 19,5%; đầu tư Bộ, ngành trên địa bàn 13,6%.

- Từng bước đầu tư đồng bộ hạ tầng các khu, cụm công nghiệp để tạo điều kiện thu hút đầu tư; phân đầu đạt tỷ lệ lấp đầy đối với diện tích các khu, cụm công nghiệp đã đầu tư hoàn chỉnh, đồng bộ cơ sở hạ tầng. Tăng cường đầu tư giao thông vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh và giao thông đối ngoại; hạ tầng thương mại, dịch vụ cơ bản đáp ứng nhu cầu của khách du lịch; hạ tầng thông tin truyền thông, năng lượng điện đáp ứng nhu cầu sản xuất - kinh doanh; một số cơ sở giáo dục, đào tạo nghề trọng điểm đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực; xây dựng Việt Trì từng bước trở thành thành phố Lễ hội về với cội nguồn các dân tộc Việt



Nam, thị xã Phú Thọ trở thành thành phố trực thuộc tỉnh; hình thành nền tảng cho sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tại một số địa bàn trong tỉnh.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch và tăng cường công tác quản lý quy hoạch**

- Nâng cao chất lượng quy hoạch trên cơ sở rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của các huyện, thành, thị; quy hoạch các ngành, lĩnh vực (đất đai, giao thông, thủy lợi, du lịch, hạ tầng đô thị,...), tạo quỹ đất thu hút các dự án đầu tư. Thực hiện quy hoạch giao thông gắn với quy hoạch quỹ đất hai bên đường để huy động nguồn lực xây dựng hạ tầng.

- Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, đảm bảo thống nhất giữa các cấp, các ngành, nhất quán giữa các quy hoạch (quy hoạch tổng thể, quy hoạch ngành, quy hoạch lĩnh vực) để tránh chồng chéo, dàn trải; xác định rõ trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh trong triển khai các quy hoạch.

### **2. Đẩy mạnh cải cách hành chính; tạo điều kiện, cơ chế hỗ trợ tăng cường huy động nguồn lực đầu tư**

- Điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện cơ chế ưu đãi, thu hút đầu tư vào tỉnh; tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/4/2016 của Tỉnh ủy về thực hiện khâu đột phá về cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020; trong đó, tăng cường đối thoại công khai thường kỳ với cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư; thành lập và công khai đường dây nóng để kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; thực hiện tốt cơ chế “một cửa liên thông”; chuyển đổi mạnh mẽ, xây dựng nền “hành chính phục vụ”, nâng cao trình độ chuyên môn, trách nhiệm, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; rút ngắn tối đa thời gian thực hiện thủ tục đầu tư.

- Nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, các huyện, thành, thị, giải quyết kịp thời các vướng mắc trong công tác thu hồi, bồi thường, giao đất để xây dựng các công trình, dự án, tạo niềm tin với các nhà đầu tư; quyết liệt chỉ đạo thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) nhằm cải thiện môi trường đầu tư và tạo môi trường đầu tư lành mạnh, thu hút các nhà đầu tư có tiềm lực về vốn và năng lực quản trị. Đồng thời, kiên quyết thu hồi dự án không đầu tư, chậm đầu tư, đầu tư không đúng mục đích hoặc không có hiệu quả.

- Chú trọng đầu tư tư nhân, đầu tư trực tiếp nước ngoài; xác định đầu tư ngoài nhà nước là nguồn lực chủ yếu trong phát triển kinh tế - xã hội cũng như phát triển hạ tầng. Nghiên cứu các giải pháp khuyến khích, mời gọi các doanh nghiệp có năng lực, kinh nghiệm đầu tư phát triển hạ tầng theo hình thức đối tác công tư (PPP): BOT, BLT, BT, hợp đồng thỏa thuận hợp tác, dự án trả bằng quỹ đất,... theo hướng đảm bảo hài hòa lợi ích giữa nhà nước, doanh nghiệp và người dân.



- Tăng cường sự chủ động, phối hợp giữa các cấp, các ngành trong tỉnh; bám sát, tranh thủ sự ủng hộ của các Bộ, ngành Trung ương sớm khởi công các dự án đã có quy hoạch, kế hoạch; tạo điều kiện thuận lợi để đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng của các Bộ, ngành đầu tư trên địa bàn.

- Tập trung bố trí ngân sách nhà nước đầu tư dứt điểm các dự án quy mô lớn, dự án trọng điểm nhằm tạo sự lan tỏa, tạo động lực thu hút các nguồn lực đầu tư tư nhân, nước ngoài. Hàng năm, rà soát điều chỉnh, bổ sung, tranh thủ sự ủng hộ của Trung ương để huy động nguồn lực đầu tư các dự án hạ tầng then chốt.

### **3. Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực đầu tư**

- Tiếp tục chú trọng công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng; quản lý chặt chẽ từ bước khảo sát lập dự án, triển khai thực hiện, bàn giao sử dụng và duy tu bảo dưỡng; nâng cao chất lượng công tác khảo sát lập, thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư nhằm hạn chế tối đa điều chỉnh dự án; thẩm định chặt chẽ năng lực các đơn vị tư vấn; giải thể, thu hồi giấy phép hoạt động các đơn vị, cá nhân không đủ năng lực hoạt động. Tổ chức tập huấn, thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Doanh nghiệp, Luật Đấu thầu,...

- Tăng cường lồng ghép các nguồn vốn, nhất là các nguồn vốn địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện) nhằm đầu tư tập trung, tránh dàn trải; đảm bảo nguyên tắc chỉ quyết định đầu tư khi đã xác định rõ về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của từng cấp ngân sách. Đồng thời, nghiên cứu, rà soát các dự án dở dang, giãn hoãn các dự án hiệu quả thấp, dùng kỹ thuật các dự án có tổng mức đầu tư lớn vượt khả năng cân đối ngân sách; kịp thời điều tiết giữa khả năng cân đối vốn hàng năm và các mục tiêu nhằm sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước đạt hiệu quả cao nhất.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát các dự án đầu tư đảm bảo thực hiện đúng quy hoạch, kế hoạch và đảm bảo về chất lượng xây dựng công trình, hiệu quả đầu tư; thực hiện nghiêm túc công tác giám sát, đánh giá tổng thể dự án đầu tư; tăng cường vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp; thực hiện tốt quy chế giám sát cộng đồng.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết; xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án, dự án,... phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, địa phương để cụ thể hóa, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp mà Nghị quyết đã đề ra.

2. Ban cán sự Đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng, ban hành Chương trình huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng kinh tế- xã hội then chốt giai đoạn 2016-2020; chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung Nghị quyết.



3. Văn phòng Tỉnh ủy, các ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp các cơ quan liên quan, làm tốt công tác kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết và định kỳ báo cáo việc thực hiện Nghị quyết với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

*Nghị quyết này được phổ biến đến các chi bộ đảng để thực hiện.*

Nơi nhận:

- Ban Bí Thư TW Đảng;
- VPTW, các ban Đảng TW; } (Báo cáo)
- Ban Chỉ đạo Tây Bắc;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Các huyện, thành, thị ủy, ĐUTT;
- BCS đảng, đảng đoàn, đoàn thể ở tỉnh;
- Các sở, ban, ngành ở tỉnh;
- Các PVPTU;
- Cv Tổng hợp;
- Lưu Văn thư.

**T/M TỈNH ỦY  
BÍ THƯ**



**Hoàng Dân Mạc**